

Bản án số:13/2017/HSST
Ngày 15/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B H - TỈNH LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Quốc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Phương

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Bệnh viện đa khoa huyện B H.

2. Ông Nguyễn Xuân Giang

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện B H.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Cán bộ Toà án nhân dân huyện B H, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BH tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện BH xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 08/2017/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Dương Thị T - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 04 tháng 12 năm 1962.

Nơi ĐKNKTT: Thôn BS3, xã T D, huyện Kh Ch, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không. Chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không.

Con ông: Dương Công T1 (đã chết) và bà: Hoàng Thị M.

Hiện mẹ bị cáo trú tại: Thôn N, xã H V, huyện B S, tỉnh Lạng Sơn.

Chồng: Nguyễn Đức T2 (đã chết)

Con: Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1989.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03.6.2017, tạm giam ngày 09.6.2017. Ngày 16 tháng 6 năm 2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05 ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B H, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bị hại :

- Chị Nguyễn Thị Cẩm V - Sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Số 11, ngõ M, phường Ph Th, thành phố N B, tỉnh Ninh Bình
- Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Dương Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B H, tỉnh Lào Cai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 02/6/2017 Dương Thị T gọi điện rủ Lê Thị Bích H ở thị trấn Tr Q, huyện G L, thành phố Hà Nội lên thị trấn B H, huyện B H, tỉnh Lào Cai xem đua Ngựa, H đồng ý và hẹn gặp nhau ở cầu Th Tr, thành phố Hà Nội. Khoảng 20h 20 phút cùng ngày T, H dẫn xe khách từ Cầu Th Tr lên thị trấn B H. Khoảng 08h ngày 03/6/2017 đến nơi T, H đi vào Sân vận động nơi tổ chức đua Ngựa, trên đường đi H nói với T “ Vào nơi đua Ngựa lợi dụng người đông chen lấn H móc túi trộm cắp tài sản rồi đưa cho T cất giấu” T đồng ý. Khi đi vào Cổng chính Sân vận động H, T nhìn thấy chị Nguyễn Thị Cẩm V sinh năm 1979, trú tại số 11 ngõ M, phường Ph Th, thành phố N B đeo chiếc túi da màu đen ở hông bên trái. Lợi dụng lúc đông người chen lấn nhau H đã áp sát chị V mở nắp túi của chị V trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 6s Plus, màu hồng, loại 64GB, ở ốp nhựa sau điện thoại có 01 thẻ ATM và 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Sau khi trộm cắp được tài sản trên H đưa cho T cất giấu vào chiếc túi ni lông màu xanh mang theo. Sau đó H tiếp tục đi vào trong Sân vận động còn T đi ra đường Ngọc Uyển, thị trấn B H thì bị Công an huyện B H kiểm tra hành chính và bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 05/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B H kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6s Plus, màu hồng, loại 64GB có trị giá là 11. 017.500 đồng (*Mười một triệu không trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng*).

Bản cáo trạng số:08/KSĐT ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B H truy tố bị cáo Dương Thị T về tội:“Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B H giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Dương Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt Dương Thị T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ xung đối với bị cáo.

Về dân sự: Không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Trả cho bị cáo Dương Thị T 01 điện thoại NOKIA cũ đã qua sử dụng.

Sau khi xem xét, kiểm tra những tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, qua việc xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Dương Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai rằng, khi được Lê Thị Bích H rủ lợi dụng người đông, chen lấn H móc túi trộm cắp rồi đưa cho T cầm, bị cáo đã đồng ý. Khi vào đến Sân vận động Trung tâm thị trấn B H để xem đua Ngựa, bị cáo và H nhìn thấy 1 người phụ nữ đeo túi Da màu đen bên hông, lợi dụng đông người chen lấn H đã áp sát và mở nắp túi trộm cắp được 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu hồng, ốp nhựa sau điện thoại có 01 thẻ ATM và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ và đưa cho T cầm. Sau đó H đi vào bên trong Sân vận động còn bị cáo đi lên khán đài bên trái của Sân vận động, khi thấy điện thoại vừa trộm cắp đồ chuông, bị cáo đã dùng 01 Kim băng tháo sim điện thoại ra. Đứng 01 lúc trên khán đài nhưng không thấy H nên bị cáo đã ra Cổng chính Sân vận động và đi ra ngoài đường Ngọc Uyển, thị trấn B H thì bị Công an huyện B H kiểm tra hành chính và bắt giữ. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 11.517.500đ (*Mười một triệu năm trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng*). Như vậy có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện B H truy tố bị cáo Dương Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thị trấn B H nói riêng và huyện B H nói chung, làm xấu hình ảnh của Lễ hội đua Ngựa truyền thống huyện B H trong con mắt của du khách thập phương. Vì vậy, cần áp dụng mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và Thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm g; h; p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm theo qui định của Bộ luật hình sự nên giảm nhẹ cho bị cáo 1 phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần phạm tội này là nhất thời, có nơi ở rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T D, huyện Kh Ch, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự qui định hình phạt bổ sung bằng tiền, xét thấy không cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo. Do vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Dương Thị T.

Đối với Lê Thị Bích H là người đã cùng với bị cáo Dương Thị T đi lên thị trấn B H xem đua Ngựa và theo lời khai của bị cáo thì Hằng là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Cẩm V. Quá trình điều tra xác minh, Công an thị trấn Tr Q, huyện G L, thành phố Hà Nội xác nhận: Lê Thị Bích H sinh năm 1964 hiện có hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố B M, thị trấn Tr Q. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố K Th, thị trấn Tr Q, huyện G L, thành phố Hà Nội. Bản thân H có 05 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, H thường xuyên vắng mặt ở địa phương, khi đi không báo tạm vắng. Tại thời điểm điều tra vụ án, H không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đang tiếp tục thu thập tài liệu, điều tra, xác minh khi có kết quả sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với qui định của pháp luật.

- Về bồi thường thiệt hại và nghĩa vụ hoàn trả: Chị Nguyễn Thị Cẩm V đã nhận lại được toàn bộ tài sản do bị cáo T trộm cắp, nay chị V không yêu cầu giải quyết về phân dân sự. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với qui định của pháp luật nên không đề cập giải quyết.

- Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus màu hồng, loại 64GB, ở ốp nhựa sau điện thoại có 01 thẻ ATM và 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn*), xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus màu hồng, loại 64GB, ở ốp nhựa sau điện thoại có 01 thẻ ATM và 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn*) cho chị Nguyễn Thị Cẩm V là đúng qui định tại khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 426.000 đồng (Bốn trăm hai mươi sáu nghìn) và 01 Thẻ hội viên thu của bị cáo Dương Thị T. Xét thấy không ảnh hưởng đến vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với qui định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại NOKIA cũ, số IMENI 1:354270/06/160992/2; số IMENI 2: 354270/06/160993/0 bên trong có 01 sim VIETTEL trên mặt sim có số 8984048804004426159 và 01 sim VINAPHONE trên mặt sim có số 89840200021593184382 đây là chiếc điện thoại của bị cáo Dương Thị T vẫn thường dùng và còn giá trị sử dụng nên cần trả lại cho bị cáo. Xét thấy bị cáo T

còn phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc Kim băng mà bị cáo Dương Thị T dùng để tháo sim điện thoại, hiện không T hồi được nên không đề cập xử lý.

- Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Dương Thị T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Thị T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;

- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thị T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Thị T cho Ủy ban nhân dân xã T D, huyện Kh Ch, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo Dương Thị T 01 điện thoại NOKIA cũ, số IMENI 1:354270/06/160992/2; số IMENI 2: 354270/06/160993/0 bên trong có 01 sim VIETTEL trên mặt sim có số 8984048804004426159 và 01 sim VINAPHONE trên mặt sim có số 89840200021593184382. Do bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí nên cần tạm giữ chiếc điện thoại trên để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản bàn giao giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà).

- Về nghĩa vụ chịu án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm;

- Quyền kháng cáo bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh; huyện.
- THAHS;
- CCTHADS;
- Bị cáo;
- CA huyện B H;
- Người bị hại;
- STP;
- Lưu HS, TA, VP;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Hưng